

I H C Q U C G I A T H À N H P H Ì H C H Í M I N H  
T R Ì N G I H C K I N H T - L U T

NGUY N TH K I M T H O A

**PHÁP LU T V B O M B Í M T T H O N G T I N  
KHÁCH HÀNG TRONG HO T Ì N G N G Â N H À N G  
V I T N A M**

Chuyên ngành: Lu t Kinh t  
Mã s chuyên ngành: 62.38.01.07

TÓ M T T L U N Á N T I N S L U T H C

Tp. H Chí Minh n m 2020

Công trình hoàn thành t i: **Tr ãng ì h c Kinh t - Lu t**

Ng ì h ãng d ãn khoa h c: PGS. TS. Lê V ã Nam

Ph ãn bi ãn c l p 1

Ph ãn bi ãn c l p 2

Ph ãn bi ãn 1

Ph ãn bi ãn 2

Ph ãn bi ãn 3

Lu ãn án s c b o v tr c H ì ãng ch ãm lu ãn án h p t ì

.....  
.....

Vào lúc..... ngày.....tháng.....n m 2020

Có th ã tìm hi u lu ãn án t ì th ã vi ãn:

- Th ã vi ãn trung tâm HQG - HCM

- Th ã vi ãn Khoa h c T ãng h p TP.HCM

- Th ã vi ãn Tr ãng ì h c Kinh t - Lu t

## PH N M U

### 1. Lý do l a ch n tài nghiên c u

Thông tin là “tài s n” quan tr ng, quý giá i v i m i t ch c, cá nhân. Xã h i ngày càng phát tri n, các yêu c u c b o m t thông tin c a con ng i ngày càng c coi tr ng, c bi t trong các ho t ng kinh t nói chung và ho t ng ngân hàng (H NH) nói riêng. B i các giao d ch c a khách hàng t i các t ch c tín d ng (TCTD), chi nhánh ngân hàng n c ngoài (CNNHNNg) ph n ánh tr c ti p nhu c u, l i s ng, s thích cá nhân, h i nhóm mà h là thành viên, nh ng v n liên quan n ho t ng tài chính, n quá trình ho t ng, s n xu t, kinh doanh c a khách hàng... Các thông tin riêng t , cá bi t này c a khách hàng c TCTD thu th p và l u gi nh m ph c v ho t ng kinh doanh c a mình. V i t cách là m t bên trong quan h pháp lu t, khi TCTD yêu c u khách hàng cung c p các thông tin ph c v cho ho t ng kinh doanh c a mình, ph i có ngh a v b o m t thông tin khách hàng mà h có c, ây là ngh a v mà TCTD c n tri t tuân th .

T i Vi t Nam, th i gian qua, cùng v i s phát tri n m nh m c a khoa h c công ngh và truy n thông, nhi u d ch v ngân hàng m i ã c tri n khai, ang d n i vào cu c s ng, phù h p v i xu th thanh toán c a các n c trong khu v c và trên th gi i. S phát tri n các d ch v ó làm cho các hành vi khai thác thông tin c ng tinh vi h n, nguy c xâm ph m bí m t thông tin c a khách hàng trong H NH càng tr nên ph bi n và e d a n v i c b o m t thông tin khách hàng. S li u th ng kê v v n b o m t thông tin c a T ch c ch ng nh n TỬVRheinland Vi t Nam cho th y, m i n m có trên 30.000 m t kh u c a các tài kho n Internet b công b trên m ng và 30.0000 s tài kho n tín d ng cá nhân b tr m, m t s b công b trên Web. Th c ti n H NH cho th y ngày càng nhi u khách hàng c a các TCTD “b ng d ng” m t ti n trong tài kho n làm cho khách hàng c a các TCTD lo l ng và t ra các nghi ng v m c an ninh, s b o m t thông tin c a khách hàng khi s d ng các d ch v ngân hàng c a TCTD.

Nh n th c c v trí, t m quan tr ng c a v i c b o m t thông tin khách hàng, Lu t các T ch c tín d ng (Lu t các TCTD) Vi t Nam xác nh ây là ngh a v mà TCTD ph i tri t tuân th , là m t trong nh ng tiêu chí xác nh m c b o m an toàn trong cung ng d ch v ngân hàng. Tr ng h p TCTD

không thể chỉ nhận giá trị bổ m t thông tin khách hàng thì có thể bổ m t m ng ng ho t ng. Nói cách khác, bổ m t thông tin khách hàng sẽ giúp Lu t các TCTD quy nh và Ngân hàng nhà n c (NHNN) Vi t Nam c ng ã có nh ng h ng đ n làm c s cho TCTD c th hóa trong th c ti n ho t ng. Tuy nhiên, tr c bi n i nhanh c a tình hình th c t v tính an xen, ph c t p c a các quan h liên quan n l nh v c tín đ ng, ngân hàng; s phát tri n c a công ngh thông tin; hi u qu qu n tr n i b c a TCTD; yêu c u v qu n lý nhà n c và v s ng b , th ng nh t, kh thi trong th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH c n c nghiên c u hoàn thi n. Chính vì v y, nghiên c u sinh l a ch n ch **“Pháp lu t v b o m bí m t thông tin khách hàng trong ho t ng ngân hàng Vi t Nam”** làm n i dung nghiên c u cho lu n án ti n s lu t h c, chuyên ngành Lu t Kinh t .

## 2. M c ích và nhi m v nghiên c u c a tài

*M c ích nghiên c u c a tài bao g m:*

- Làm sáng t nh ng v n lý lu n c a pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH.

- Phân tích, so sánh, i chi u pháp lu t Vi t Nam v i pháp lu t c a m t s n c trên th gi i v nh ng v n pháp lý có liên quan n vi c b o m t thông tin khách hàng trong H NH.

- Phân tích, ánh giá th c tr ng th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam.

- Nghiên c u xu t ph ng h ng, gi i pháp và ki n ngh hoàn thi n pháp lu t và b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam.

*tài t p trung th c hi n m t s nhi m v nghiên c u sau:*

*Th nh t*, phân tích, ánh giá có h th ng nh ng công trình nghiên c u trong và ngoài n c, làm c s cho vi c ti p thu, k th a nh ng k t qu nghiên c u ã t c, ng th i ti p t c nghiên c u phát tri n nh ng v n lý lu n c a pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH.

*Th hai*, làm rõ khái ni m, c i m thông tin khách hàng trong H NH; phân tích c s hình thành, phát sinh và b n ch t c a ng h a v b o m t thông tin khách hàng; phân tích ph m vi, nguyên t c, gi i h n ng h a v b o m t thông tin khách hàng; làm rõ n i hàm khái ni m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trên các khía c nh: ch th th c thi, ph ng th c th c thi, các

biện pháp thúc đẩy việc thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH; phân tích số liệu thi t thí b o m t thông tin khách hàng trong H NH.

*Th ba*, phân tích, so sánh, đánh giá những quy định pháp luật liên quan đến nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong H NH Việt Nam với mức độ sẵn có trên thế giới làm rõ những ưu điểm, bất cập trong các quy định hiện hành về việc thực thi pháp luật về việc bảo mật thông tin của khách hàng trong H NH Việt Nam và xu hướng các kiến nghị hoàn thiện.

*Th t*, phân tích, đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH Việt Nam nhằm phát hiện những hạn chế, bất cập; những khó khăn, vướng mắc để xác định những hướng cần cải thiện hoàn thiện, xu hướng giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH.

### **3. Kết luận và khuyến nghị**

#### *Kết luận nghiên cứu*

i) Các số liệu nghiên cứu về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong H NH Việt Nam được nêu trên thế giới. ii) Các quy định về pháp luật Việt Nam và mức độ sẵn có trên thế giới về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH. iii) Thực tiễn thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH của các TCTD. iv) Những chỉ số phát triển thị trường ngân hàng theo hướng minh bạch, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế của Nhà nước.

#### *Khuyến nghị nghiên cứu*

Bí mật thông tin trong lĩnh vực ngân hàng bao gồm bí mật quốc gia trong ngành ngân hàng, bí mật kinh doanh ngân hàng, bí mật thông tin liên quan đến khách hàng. Trong khuôn khổ luận án này, tác giả tập trung nghiên cứu quy định pháp luật về bảo mật thông tin của khách hàng trong H NH của TCTD.

Khái niệm H NH trong luận án được xác định về mặt quy định của Luật các TCTD năm 2010, nghĩa là, luận án nghiên cứu hoạt động bảo mật thông tin khách hàng trong các hoạt động kinh doanh, cấp tín dụng và cung cấp dịch vụ thanh toán qua tài khoản của các TCTD. Đồng thời, tác giả luận án khuyến nghị nghiên cứu pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng của các ngân hàng thế giới Việt Nam.

Những vấn đề liên quan đến tác dụng trong ngành ngân hàng, tài chính, tài trợ khách hàng cũng như các xem xét/đánh giá trong luận án này. Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của luận án chỉ giới hạn trong việc xem xét các tác

ng c a v n trên i v i ngh a v b o m t thông tin khách hàng. Lu n án s không c p n các v n tài chính, kinh t liên quan n các v n trên.

#### **4. Ý ngh a khoa h c và th c ti n c a tài**

*Ý ngh a khoa h c:* Lu n án là công trình nghiên c u chuyên sâu các v n lý lu n c a pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH. C th :

- Phân tích và làm rõ c s hình thành, b n ch t, ph m vi, nguyên t c, gi i h n c a ngh a v b o m t thông tin khách hàng. K t qu nghiên c u này t o l p c s khoa h c cho vi c xác nh n i dung c n thi t ph i i u ch nh b ng pháp lu t i v i ngh a v b o m t thông tin khách hàng làm gi m thi u tình tr ng l m d ng các gi i h n t i t l / cung c p ho c không làm h t / làm t t ngh a v b o m t thông tin khách hàng trong ho t ng kinh doanh c a TCTD.

- Ch ra c s c n thi t ph i b o m t thông tin khách hàng trong H NH. Các nghiên c u này giúp c ng c và làm rõ h n nh ng lu n i m, các k t lu n khoa h c c c p và làm rõ trong lu n án.

- Phân tích, so sánh, ánh giá nh ng quy nh pháp lu t liên quan ng i i h n c a ngh a v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam v i m t s n c trên th gi i, t ó làm rõ i m t ng ng, khác bi t và nguyên nhân c a nh ng i m t ng ng và khác bi t. K t qu nghiên c u so sánh ó s giúp hi u rõ h n v c ch i u ch nh pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH trong pháp lu t các n c.

- ánh giá th c tr ng th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam, t ó có nh ng ki n ngh cho vi c hoàn thi n pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng thông qua các lu n c khoa h c. xu t các gi i pháp b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng t nh ng b t c p, h n ch c ch ra khi nghiên c u th c tr ng th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH c a TCTD Vi t Nam.

*Ý ngh a th c ti n:* K t qu nghiên c u c a tài có ý ngh a cho các nhà làm lu t tham kh o trong vi c hoàn thi n pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam. Ngoài ra, k t qu nghiên c u c ng óng góp các ý ki n các TCTD và các ch th liên quan nâng cao ý th c và trách nhi m trong vi c th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam.

#### **5. Nh ng i m m i c a lu n án**

*Thứ nhất*, luận án là công trình ưu tiên Việt Nam nghiên cứu một cách hệ thống dưới góc độ lý luận và pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong HN NH.

*Thứ hai*, luận án đã phân tích, làm sáng tỏ cơ sở hình thành, phát sinh và bản chất của nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng; phân tích phạm vi, nguyên tắc, giới hạn nghĩa vụ bảo mật; làm rõ nội hàm khái niệm thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong HN NH của TCTD.

*Thứ ba*, luận án đã phân tích các hiện tượng pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong HN NH Việt Nam.

*Thứ tư*, luận án đã chỉ ra những thành công, bất cập của hệ thống pháp luật ngân hàng hiện hành. Đồng thời, luận án cũng đề xuất làm sáng tỏ các vấn đề phát sinh thực tiễn để định hướng và xây dựng pháp luật thông tin khách hàng trong tương lai. Đồng thời, đề xuất các phương hướng, xu hướng giới thiệu pháp luật hoàn thiện pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng và bảo vệ thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong HN NH của các TCTD Việt Nam.

## CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

### 1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả thấy có một số công trình nghiên cứu nổi bật, có liên quan mật thiết đến tài liệu luận án công bố, có thể khái quát thành các nhóm chính sau:

i) *Nhóm tài liệu liên quan đến lý luận và nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng*

Các tài liệu về nhóm vấn đề này bao gồm: Cuốn sách *Swiss Banking Secrecy: Origins, Significance, Myth* của Robert U. Vogler (2006). Bài viết *Swiss Views on Financial Privacy* của Franz Blankart, Jean A. Bonna et Michel Y. Dérobert (1999), trong cuốn sách *The Future of Financial Privacy: Private choices versus political rules* do nhà chuyên gia pháp lý, kinh tế của Mỹ và châu Âu viết, được xuất bản vào năm 2000. Bài báo *Privacy as a Base for confidentiality* của Sabh Al-Fedaghi (2012), trong tạp chí *International Social & Political Philosophy eJournal*. Luận án *The Banker Customer Confidential Relationship* của Ameera Alqayem - Trường Đại học Brunel (2014). Bài báo *Nghĩa vụ giới bảo mật thông tin khách hàng của các tổ chức tín dụng* của Nguyễn Thanh Tú (2004), Tạp chí Khoa học pháp lý (1).

ii) Nhóm tài li u liên quan n ph m vi, gi i h n c à ngh a v b o m bí m t thông tin khách hàng trong ho t ng ngân hàng

Các tài li u v nhóm v n này bao g m: Bài báo *Recent Developments - Banking Secrecy Today* c a Werner De Capitani (1998), trong t p chí *Journal of International Law*, Vol 10, Article 2. Bài báo *The Limits of Swiss Banking Secrecy under Domestic and International Law* c a Maurice Aubert (1984), trong t p chí *Berkeley Journal of International Law*, Volume 21, Article 2. Bài báo *Swiss Bank Secrecy: Its Limits Under Swiss and International Laws* c a Olivier Dunant và Michele Wassmer (1988), trong t p chí *Case Western Reserve Journal of International Law*, Vol 20, Issue 2. Bài báo *Bank Secrecy: a Look at Modern Trends from a Theoretical Standpoint* c a Alexander Vishnevskiy (2015), trong t p chí *Pravo. Zhurnal Vysshey Shkoly Ekonomiki*, No 4. Cu n sách “*Can Banks Still Keep a Secret? Bank secrecy in Financial Centres around the World*” c a Sandra Booyesen, Dora Neo (2017). Báo cáo *Report on Banking Secrecy* c a Anti-Fraud and Anti-Money Laundering Committee & Fiscal Committee) (2004). Báo cáo *Survey On Banking Secrecy Regimes In The Euro Area* c a European Financial market lawyer Group (2014). *M t s v n v nguyên t c b o m t thông tin trong l nh v c ngân hàng và cu c u tranh ch ng t i ph m r a ti n c* a Nguy n Ng c Minh (2011), T p chí *Ngân hàng* (10). *Ngh a v b o m t thông tin khách hàng theo quy nh pháp lu t m t s n c trên th gi i và kinh nghi m cho Vi t Nam* c a Nguy n Th Kim Thoa (2016), T p chí *Khoa h c pháp lý* (7).

iii) Nhóm tài li u liên quan n vi c b o v quy n l i c a khách hàng khi ngân hàng cung c p thông tin khách hàng cho ch th th ba

Các tài li u v nhóm v n này bao g m: Bài báo *The Bank's Duty of Confidentiality, Disclosure Versus Credit Reference Agencies; Further Steps for Consumer Protection: “Approval Model”* c a Samahir Abdulah (2013), trong t p chí *European Journal of Current Legal Issues*, Vol 19, No 4. Bài báo *Banker’s Reference and the Bank’s Duty of Confidentiality under Common Law Reappraised* c a Rumana Islam (2016), trong t p chí *Jahangirnagar University Journal of Law*, Vol. IV. Bài báo “*The Banker’s Duty of Confidentiality: Dead or Alive?*” c a Tara Walsh (2010), trong t p chí *Edinburgh Student Law Review* (2010)- Vol I, Issue 2. Bài báo *The Duty of Confidentiality of Banks in Switzerland: Where It Stands and Where It goes: Recent Developments and*



*Experience. The Swiss Assistance to, and Cooperation with The Italian Authorities in The Investigation of Corruption among Civil Servants in Italy (The "Clean Hands" Investigation): How Much is too much?* c a nhóm tác giả Paolo S. Grassi và Daniele Calvarese (1995), trong t p chí Pace International Law Review 1995, Vol. 7. Bài báo *Confidentiality – A Dying Duty But Not Dead Yet?* c a nhóm tác giả : Gwendoline Godfrey, Danforth Newcomb, Brian Burke, George Chen, Niklas Schmidt, Eva Stadler, Dimitria Coucouni, William Johnston and Walter H Boss (2016), trong t p chí IBA journal, Business Law International. Bài báo *Exchange of Tax Information: The End of Banking Secrecy in Switzerland and Singapore?* c a Jean-Rodolphe W. Fiechter (2010), trong t p chí International Tax Journal Vol. 36, No. 6. Luận án *A Comparative Study on Bank Confidentiality Law in Hong Kong and Mainland China* c a Jiang Yunfeng - Trường Đại học Hồng Kông (2004). *Chính sách an toàn bảo mật cho hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính cá nhân và tín dụng* c a Nguyễn Thị Hằng Thanh (2016), T p chí Ngân hàng (21). Bài báo *M bảo bí mật thông tin khách hàng cá nhân và hoạt động ngân hàng - nhìn từ góc pháp lý* c a Nguyễn Thị Kim Thoa (2015), T p chí Ngân hàng (22). *M t s v n pháp lý về m bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng* c a Nguyễn Thị Kim Thoa (2017), T p chí Ngân hàng (7). *Th c thi pháp luật về bảo m bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng* c a Nguyễn Thị Kim Thoa (2018), T p chí H tr phát triển (135). *Nâng cao hiệu quả thi pháp luật về bảo m t thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng* c a Nguyễn Thị Kim Thoa (2018), T p chí Dân ch và Pháp luật ([www.tcdclpl.moj.gov.vn](http://www.tcdclpl.moj.gov.vn)). *M t s i m m i v vì c gi bí m t, cung c p thông tin khách hàng cá nhân và tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài* c a Nguyễn Thị Kim Thoa (2018), T p chí Ngân hàng (21).

Tóm lại, có thể nhận thấy, các tài liệu nghiên cứu về bảo m t thông tin khách hàng trong H NH trên thế giới khá đa dạng về hình thức nghiên cứu và có nội dung phong phú. Đó là những nguồn tài liệu cung cấp kiến thức lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn quan trọng tác giả tham khảo, nghiên cứu, so sánh, tổng kết xu hướng phát triển pháp lý TCTD thực tiễn của mình, tìm kiếm các biện pháp giám sát có hiệu quả hoạt động của TCTD trong lĩnh vực bảo m t thông tin khách hàng; đồng thời khuyến nghị

hoàn thiện pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng phù hợp với xu thế hiện đại và yêu cầu của Việt Nam hiện nay.

Các công trình nghiên cứu trong lĩnh vực liên quan đến luận án còn rất khiêm tốn, những bài viết này thường chỉ khai thác những khía cạnh cơ bản, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu và đầy đủ các cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo mật thông tin của khách hàng trong Hệ thống các TCTD.

## 1.2. Ảnh hưởng quan trọng tình hình nghiên cứu

*Thứ nhất*, liên quan đến lý luận về ngành bảo mật thông tin khách hàng trong Hệ thống các TCTD, các công trình nghiên cứu trên đây khái quát về nguyên tắc, biện pháp ngành bảo mật. *Thứ hai*: ngành bảo mật thông tin khách hàng trong Hệ thống có lịch sử hình thành lâu đời và được ghi nhận nhiều lần trên thế giới. Ngành này có mặt sẵn có ban đầu trong quy định của luật về miễn trừ trách nhiệm là bảo vệ quyền riêng tư nhân thân, quyền con người. Bên cạnh đó, cũng có nhiều lần vì các lý do thực tiễn như thu hút tài chính từ các cá nhân, tổ chức, không chỉ trong nước mà còn ở nước ngoài; tăng cường năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng và hoạt động trong lĩnh vực tài chính để quy định ngành này trong các luật chuyên biệt.

*Thứ hai*, về phạm vi, giới hạn của ngành bảo mật thông tin khách hàng trong Hệ thống, các công trình nghiên cứu liên quan đến khái niệm bảo mật thông tin khách hàng là nguyên tắc mà TCTD phải tuân thủ, nhưng không phải là tuyệt đối. Việc xác định giới hạn của ngành này là vấn đề mà các nhà khoa học dành nhiều quan tâm nghiên cứu. Thông qua các nghiên cứu mà tác giả tiếp cận được, có thể nhận thấy, pháp luật các nước theo hướng dân luật và thông luật đều quy định giới hạn của ngành bảo mật thông tin của khách hàng. Nhưng thế giới, xu thế thế giới hiện nay là mở rộng hơn nữa các giới hạn của ngành này vì miễn trừ trách nhiệm không còn thu hút, rattrai, tài trợ khủng bố. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên không liên quan đến Việt Nam. Thông qua các nghiên cứu này, tác giả sẽ kết quả, tham khảo và đưa ra kết luận phù hợp khi nghiên cứu giới hạn của ngành bảo mật thông tin khách hàng trong Hệ thống Việt Nam.

*Thứ ba*, liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng khi ngân hàng cung cấp thông tin cho chủ thể thứ ba, mặt khác tác giả cũng nghiên cứu những nội dung pháp lý có liên quan đến cung cấp thông tin khách hàng liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý lẫn nhau trong tương tác dân sự, pháp sự nước ngoài, trao đổi thông tin theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nhưng phải

hòa giải quy định về bảo mật thông tin khách hàng và nghĩa vụ cung cấp thông tin khách hàng trong luật pháp quốc gia.

*Thị trấn*, một số nhà khoa học kinh nghiệm về cung cấp thông tin cho các quan tham khảo tin cậy theo thông lệ sẵn có quy định về bảo mật thông tin khách hàng. Do đó, cần có một mô hình phê duyệt quy định rõ nguyên tắc, nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu của khách hàng như người cha xác định các cách thức thích hợp nhất.

*Thị trấn*, một số nghiên cứu nêu trên đã khai thác tính khả thi của pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong Hiến pháp Việt Nam và cần giải quyết các vấn đề về nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong thực tiễn pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng.

Tính ảnh hưởng tình hình nghiên cứu của ngành nghề Việt Nam cho thấy, nội dung này cần có công trình nào nghiên cứu một cách chuyên sâu liên quan đến pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong Hiến pháp Việt Nam. Luận án là công trình ưu tiên nghiên cứu về vấn đề này.

### 1.3. Các lý thuyết cơ bản

#### 1.3.1. Lý thuyết nghiên cứu

thích hợp luận án, tác giả đã dựa trên những cơ sở lý thuyết sau đây: i) Lý thuyết về sự can thiệp của nhà nước trong thị trường xã hội. ii) Lý thuyết thông tin và cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và lợi ích tiêu dùng. iii) Lý thuyết về hiệu quả pháp luật trong thị trường các quan hệ xã hội trong nền kinh tế thị trường.

#### 1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

**Câu hỏi nghiên cứu chung:** Luận án “*Pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng Việt Nam*” cần tiến hành trả lời cho câu hỏi: Pháp luật ngân hàng có thực sự bảo mật thông tin khách hàng trong Hiến pháp không; ngược lại pháp luật ngân hàng cần thiết phải quy định/ làm rõ những nội dung nào TCTD và các chủ thể liên quan bảo mật thực tiễn pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong Hiến pháp.

#### Ghi thuyết nghiên cứu chung

- Pháp luật ngân hàng đã làm rõ bản chất, phạm vi, giới hạn của nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong Hiến pháp.

- TCTD cần thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc bảo mật thông tin của khách hàng.

- Quy định về bảo mật thông tin của khách hàng của các TCTD và các chi nhánh có liên quan trong quan hệ pháp luật này bổ sung một cách đầy đủ.

### **C s khoa học gì quy định thuyết nghiên cứu**

- Dựa trên các lý thuyết và cơ sở pháp lý của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế xã hội; lý thuyết thông tin bất cân xứng giữa người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; lý thuyết về hiệu quả của pháp luật trong lĩnh vực các quan hệ xã hội trong nền kinh tế thị trường làm rõ bản chất của ngành này, phạm vi, giới hạn của ngành này, làm rõ các công nghệ và thực tiễn pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH của TCTD.

- Dựa trên hệ thống pháp luật, thực tiễn thực tiễn pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH, xác định trách nhiệm của các TCTD và các chi nhánh liên quan trong việc thực hiện pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng; đồng thời tìm kiếm các biện pháp giám sát có hiệu quả hơn của TCTD trong việc bảo mật thông tin khách hàng.

- Tham khảo xu hướng pháp lý liên quan đến ngành này về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH của các nước trên thế giới, xác định mối liên quan, ảnh hưởng của pháp luật Việt Nam so với pháp luật của các nước trên thế giới khi thực hiện ngành này. Đồng thời, khi nghiên cứu hoàn thiện pháp luật, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm bảo đảm thực tiễn pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH.

trình bày câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu chung trên đây, luận án sẽ đi vào trình bày các câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu cụ thể sau đây:

#### **- Câu hỏi nghiên cứu 1:**

Tại sao bảo mật bí mật thông tin khách hàng trong H NH vẫn là ngành vụ việc TCTD phi tuân thủ?

#### *Gi thuyết nghiên cứu liên quan đến câu hỏi nghiên cứu 1*

Bảo mật thông tin khách hàng trong H NH có ý nghĩa quan trọng đối với khách hàng, hoạt động kinh doanh ngân hàng, sự an toàn của hệ thống ngân hàng và sự phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và truyền thông. Đồng thời, nguy cơ xâm phạm bí mật thông tin khách hàng trong H NH ngày càng phức tạp và nhiều hơn. Do đó, quy định về bảo mật thông tin của khách hàng.

#### *D kiến nghị nghiên cứu liên quan đến câu hỏi nghiên cứu 1*

Xác định bản chất của ngành này về bảo mật thông tin khách hàng, c

s pháp lý làm phát sinh nghĩa vụ bom t, phạm vi của nghĩa vụ bom t; luận lý do cần thiếp bố m t thông tin khách hàng trong H NH của TCTD.

**- Câu hỏi nghiên cứu 2**

Có cần phải ghi nhận nghĩa vụ bom t thông tin khách hàng trong H NH của các TCTD không?

*Gi thuyết nghiên cứu liên quan đến câu hỏi nghiên cứu 2*

Bom t thông tin khách hàng trong H NH là hậu quả phát sinh theo cam kết trong hợp đồng; bên cạnh đó, nghĩa vụ này cũng có hình thành dựa trên sự tôn trọng quy định riêng của cá nhân, nghĩa vụ liên quan không thuộc chuyên môn nghiên cứu nên các TCTD phải tuân thủ. Tuy nhiên, vì có bom t tuy vậy có thể hình thành lợi ích của các chủ thể khác, trong đó có lợi ích cá nhân và lợi ích của nhà nước. Do đó cần xác định ghi nhận thể của nghĩa vụ này.

*Đ kiến nghị nghiên cứu liên quan đến câu hỏi nghiên cứu 2*

Xác định nguyên tắc của nghĩa vụ bom t; làm rõ ghi nhận của nghĩa vụ bom t thông tin khách hàng trong H NH của TCTD.

**- Câu hỏi nghiên cứu 3**

Làm thế nào bố m thể thi pháp luật về bom t thông tin khách hàng trong H NH Việt Nam?

*Gi thuyết nghiên cứu liên quan đến câu hỏi nghiên cứu 3*

Pháp luật ngân hàng hiện hành còn những hạn chế, bất cập nên cần sửa đổi bổ sung quy định về bom t thông tin khách hàng. Do đó, bố m thể thi pháp luật về bom t thông tin khách hàng cần có ghi pháp toàn diện thể chế, chính sách, pháp luật để thể thi pháp luật phù hợp.

*Đ kiến nghị nghiên cứu liên quan đến câu hỏi nghiên cứu 3*

Làm rõ nội hàm của khái niệm thể thi pháp luật về bom t thông tin khách hàng trong H NH. Phân tích, đánh giá những ưu, nhược điểm, hạn chế về thể chế thi pháp luật về bom t thông tin khách hàng trong H NH.

Xuất các kiến nghị bố m thể thi pháp luật về bom t thông tin khách hàng trong H NH Việt Nam.

**1.4. Phạm vi nghiên cứu**

làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Ngoài ra, ghi quy định các nhiệm vụ trọng tâm, luận án còn sử dụng phương pháp

nghiên cứu khác nhau: phương pháp phân tích và phương pháp tài liệu, phương pháp Lu th c so sánh, phương pháp phân tích lu t vi t.

### 1.5. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần lục và tài liệu tham khảo, nội dung của luận án được trình bày thành 4 chương riêng biệt, cụ thể sau: Chương 1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Chương 2. Lý luận về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng. Chương 3. Giới thiệu về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng. Chương 4. Bảo mật thực tiễn pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng Việt Nam.

## CHƯƠNG 2. LÝ LUẬN VỀ NGHĨA VỤ BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

### 2.1. Khái quát về thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

#### 2.1.1. Khái niệm thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Thông tin khách hàng trong HN là những thông tin mà các TCTD có được thông qua hoạt động nghiệp vụ của mình. Tuy nhiên, nội hàm của thông tin khách hàng cụ thể khác nhau tùy theo quốc gia. Có những quốc gia này theo phương pháp liệt kê (như Anh, Singapore, Bahamas, Việt Nam), có những quốc gia khác theo phương pháp loại trừ (như Anh, Thụy Sĩ, Nhật Bản) nhìn chung, thông tin khách hàng mà các TCTD thông qua hoạt động nghiệp vụ của mình không chỉ là các thông tin liên quan đến tài khoản, tín dụng và các giao dịch khác của khách hàng hiện hữu tại các TCTD mà còn bao gồm thông tin nào trong hồ sơ yêu cầu của khách hàng tiềm năng, những người đã từng là khách hàng và các tác nhân của khách hàng.

#### 2.1.2. Nội dung thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Thứ nhất, thông tin khách hàng trong HN là những thông tin được hình thành trong quá trình TCTD thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Đó là những thông tin do khách hàng cung cấp, thông tin phát sinh trong quá trình khách hàng giao dịch với các TCTD cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng, sản phẩm, dịch vụ trong hoạt động của pháp.

Thứ hai, nội dung thông tin khách hàng trong HN rất phong phú, đa dạng bao gồm những thông tin riêng tư cá nhân, thông tin tình trạng tài chính và hoạt động kinh doanh, các bí mật kinh doanh khác của khách hàng.



### **2.2.3. Các pháp lý làm phát sinh nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng**

*Thứ nhất*, nghĩa vụ bảo mật thông tin của khách hàng trong HN có thể phát sinh từ nguyên tắc bảo vệ quyền con người và quyền riêng tư cá nhân ghi nhận trong Hiến pháp, luật chuyên ngành.

*Thứ hai*, nghĩa vụ bảo mật thông tin của khách hàng trong HN có thể phát sinh từ nghĩa vụ bảo mật nghề nghiệp.

*Thứ ba*, nghĩa vụ bảo mật thông tin của khách hàng trong HN có thể phát sinh từ nghĩa vụ hợp pháp ngân hàng và khách hàng.

Việt Nam, nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng có hình thành dựa vào nguyên tắc bảo vệ quyền con người, quyền riêng tư trong Hiến pháp. Theo Điều 1, BLDS năm 2015 ghi nhận một số nghĩa vụ chung về bảo mật thông tin: riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Bên cạnh đó, bảo mật thông tin khách hàng còn có thể dựa vào nguyên tắc thiện chí và hợp tác, tôn trọng lợi ích của nhau trong giao dịch dân sự, thương mại. Ngoài ra, văn bản bảo mật thông tin cũng có thể quy định trong quy định giao kết hợp đồng, cung cấp dịch vụ.

### **2.3. Phạm vi của nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng**

#### **2.3.1. Phạm vi thông tin của khách hàng cần được bảo mật**

Việc quy định phạm vi thông tin khách hàng cần được bảo mật có sự khác nhau giữa hai hình thức pháp luật. Pháp luật các nước dân luật thường quy định nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng không chỉ giới hạn trong phạm vi thông tin khách hàng cung cấp, mà còn là bất kỳ thông tin nào liên quan đến khách hàng trong quá trình khách hàng giao dịch với TCTD dù thông tin đó có tính bí mật; còn pháp luật của các nước thông luật thì lại quy định về danh sách thông tin khách hàng cần được bảo mật. Việc xác định phạm vi thông tin khách hàng cần được bảo mật trên xu hướng phát triển thị trường (bảo vệ quyền riêng tư), tăng cường ngăn ngừa tranh chấp, thu hút tài chính các tổ chức, cá nhân khác không chỉ trong nước mà còn nước ngoài. Tuy nhiên nếu chung các hai hình thức pháp luật là quy định bảo mật bất kỳ thông tin nào liên quan đến khách hàng trong quá trình TCTD giao dịch với khách hàng.

Tại Việt Nam, phạm vi thông tin khách hàng cần được bảo mật được quy định tại Điều 14 Luật các TCTD năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “TCTD,



*CNNHN*ng ph i b o m t ó là nh ng thông tin liên quan n tài kho n, ti n g i, tài s n g i và các giao d ch c a khách hàng t i TCTD, *CNNHN*g”.

### **2.3.2. Th i h n th c hi n ngh a v b o m bí m t thông tin khách hàng**

Pháp lu t nhi u n c trên th gi i ã quy nh ngh a v b o m t thông tin khách hàng không ch gi i h n khi t n t i m i quan h gi a ngân hàng và khách hàng mà còn áp d ng c tr c và sau khi m i quan h này ch m d t.

Vi t Nam, Lu t các TCTD n m 2010, s a i, b sung n m 2017 và các v n b n h ng d n liên quan hi n hành b c u c ng ã ghi nh n TCTD có ngh a v b o m t thông tin tr c khi hình thành m i quan h gi a ngân hàng và khách hàng và sau khi m i quan h này ch m d t.

### **2.4. S c n thi t ph i b o m bí m t thông tin khách hàng trong ho t ng ngân hàng**

B o m t thông tin khách hàng em nhi u l i ích cho c khách hàng, TCTD và c n n kinh t . Do v y, vi c b o m t thông tin khách hàng trong H NH c a các TCTD là m t ngh a v h t s c c n thi t mà TCTD ph i tri t tuân th . Các quy nh pháp lu t liên quan n ngh a v này v n là nh ng quy nh có ý ngh a quan tr ng trong các h th ng pháp lu t hi n i.

## **CH NG 3. GI I H N C A NGH A V B O M BÍ M T THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HO T NG NGÂN HÀNG**

TCTD ph i b o m t thông tin khách hàng, không c cung c p thông tin c a khách hàng cho b t k ch th nào. ây là h qu phát sinh theo cam k t trong h p ng, ho c do pháp lu t quy nh khi khách hàng xác l p, th c hi n, ch m d t giao d ch v i TCTD. Tuy nhiên, d i góc th c hi n quy n dân s , ây là quan h có th làm phát sinh “xung t” gi a các l i ích: b o v quy n, l i ích h p pháp c a khách hàng; th c hi n trách nhi m cung c p thông tin theo yêu c u c a c quan nhà n c có th m quy n; b o v quy n, l i ích h p pháp c a t ch c, cá nhân khác có liên quan. Do ó c n ph i có gi i h n b o m quy n c a khách hàng, tránh tình tr ng l m d ng các gi i h n t i l / cung c p ho c không làm h t / làm t t ngh a v b o m t thông tin khách hàng trong ho t ng kinh doanh c a TCTD; ng th i không “l n” vào nh ng ph n b nh n c “h n ch”. Vi c xác nh rõ ràng, c th các gi i h n c a ngh a v có ý ngh a c bi t quan tr ng, không ch trong xây d ng, gìn gi ni m tin c a khách

hàng vì vì m t TCTD c th , mà còn vì vì c h th ng tín d ng c a qu c gia và hi ul c qu n lý nhà n c. H u h t các n c u th ng nh tr ng ngh a v này không ph i là tuy t i mà có gi i h n/ngo il h n ch gi i quy t các tình hu ng và hoàn c nh khác nhau. T t c các gi i h n này u ph i c xác nh và áp d ng m t cách nghiêm ng t trong ph m vi do lu t nh.

### **3.1. Nguyên t c c a ngh a v b o m bí m t thông tin khách hàng trong ho t ng ngân hàng**

B o m t thông tin khách hàng trong H NH c a TCTD là nguyên t c bu c TCTD ph i tri t tuân th , tuy nhiên nguyên t c này c ng c n c gi i h n trong m t s tr ng h p nh t nh. Song, các gi i h n c n c xác nh m t cách rõ ràng, c th không làm nh h ng n c quy n c a khách hàng và ho t ng kinh doanh ngân hàng c ng nh l i ích chung c a xã h i.

### **3.2. Gi i h n c a ngh a v b o m bí m t thông tin khách hàng trong ho t ng ngân hàng theo pháp lu t c a m t s n c trên th gi i**

có c s ánh giá pháp lu t Vi t Nam trong m i t ng quan v i pháp lu t m t s n c trên th gi i, tác gi ã l a ch n m t s n c i n hình nh : Anh, Singapore, Th y S và Trung Qu c phân tích gi i h n c a ngh a v b o m t thông tin khách hàng trong H NH, t ó làm rõ nh ng i m t ng ng, khác bi t, tham kh o kinh nghi m i u ch nh pháp lý liên quan. ng th i, tác gi ã phân tích gi i h n c a ngh a v b o m t thông tin khách hàng theo b n n i dung: i) TCTD cung c p thông tin c a khách hàng theo yêu c u c a pháp lu t; ii) TCTD cung c p thông tin c a khách hàng khi c s ng ý c a khách hàng; iii) TCTD cung c p thông tin c a khách hàng vì l i ích c a các TCTD; iv) TCTD cung c p thông tin c a khách hàng vì l i ích công c ng.

Qua phân tích gi i h n c a ngh a v b o m t thông tin khách hàng trong H NH c a b n qu c gia i n hình nh trên, tác gi a ra nh ng ánh giá sau:

*M t là*, b n qu c gia mà tác gi l a ch n nghiên c u u có quy nh gi i h n ngh a v b o m t thông tin khách hàng liên quan n ho t ng t pháp, phòng ng a t i ph m, th c thi ho t ng qu n lý, giám sát c a nhà n c và ngày càng m r ng gi i h n ngh a v cung c p thông tin khách hàng cho vì c mình b ch thu , phòng ng a t i ph m nghiêm tr ng và t i ph m xuyên qu c gia.

*Hai là*, b n qu c gia c l a ch n nghiên c u u quy nh khách hàng có th yêu c u ngân hàng cung c p thông tin c a h cho bên th ba n u c s ng ý ng ý c a khách hàng. Tuy nhiên, xác nh nh th nào c xem là

sự đồng ý đồng ý thì có sự khác nhau trong quy định của pháp luật.

Ba là, vì lợi ích chính đáng của TCTD, TCTD còn có thể cung cấp thông tin của khách hàng trong nội bộ TCTD hoặc khi cần thiết để minh chứng tại tòa án theo thẩm định. Các nội dung tác giả lựa chọn nghiên cứu như những nội dung về cung cấp thông tin cho các quan tham khảo tín dụng phải có sự thỏa thuận với khách hàng.

Bốn là, liên quan đến việc cung cấp thông tin khách hàng vì lợi ích công cộng hay lợi ích chung. Đây là nội dung rất khó tìm thấy một quy định trong luật thực thể hay giả định thích hợp, rõ ràng. Đó là vấn đề cần nghiên cứu vai trò của tòa án trong trường hợp này rất quan trọng, các nội dung quy định rõ ràng, cần có một nội dung của tòa án trước khi cung cấp thông tin khách hàng.

### **3.3. Giả định về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật Việt Nam**

#### **3.3.1. Thứ tự quy định pháp luật về giả định về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng Việt Nam**

Luật các TCTD năm 2010 đã quy định rõ TCTD có nghĩa vụ bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản, tín dụng, tài sản, các giao dịch của khách hàng tại TCTD, như nghĩa vụ của bảo mật giả định trong hai trường hợp: i) khi có yêu cầu của các quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; ii) khi cần sự đồng ý của khách hàng. Trên cơ sở phân tích thẩm định quy định pháp luật về giả định về bảo mật thông tin khách hàng trong Hiến pháp Việt Nam, có thể thấy, hiện có một số nội dung luật quy định giả định về nghĩa vụ này. Nghĩa vụ này không chỉ giả định liên quan đến hoạt động ngân hàng, truy cập, xét xử, thi hành án, kiểm toán, quản lý thuế mà còn giả định về hành động của NHNN.

#### **3.3.2. Ảnh hưởng pháp luật Việt Nam về giả định về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng trong mối liên hệ với pháp luật quốc gia**

Ngoài hai trường hợp pháp luật quy định về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng về giả định. Pháp luật Việt Nam không quy định rõ ràng TCTD có thể cung cấp thông tin của khách hàng vì lợi ích chính đáng của TCTD. Quy định cung cấp thông tin nội bộ và cung cấp thông tin cho các quan thông tin tín dụng của pháp luật ngân hàng hiện hành đã nêu rõ ràng. Việc cung cấp thông tin vì lợi ích chung, các nội dung trong nguyên tắc của Bộ luật Dân sự và không minh chứng giả định này trong luật chuyên ngành.

Thông qua việc hiện thực hóa, phân tích và ghi nhận ảnh hưởng của thông tin khách hàng trong H NH cho thấy, quy định pháp luật về ghi nhận ảnh hưởng của thông tin khách hàng trong H NH trong pháp luật Việt Nam đã có nhiều điểm đáng chú ý so với các nước có nền kinh tế thị trường. Các quy định này đã góp phần bổ sung quy định của pháp luật về thông tin của khách hàng, hỗ trợ pháp và thực thi pháp luật. Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn chung chung; đồng thời vẫn có một số vướng mắc có thể ngăn cản yêu cầu TCTD cung cấp thông tin khách hàng như mối liên quan giữa pháp luật trong cùng chủ đề nhưng nội dung xuyên quốc gia và pháp luật quốc tế về thu hồi liên quan đến ngân hàng, đặc biệt là pháp luật ngân hàng ghi nhận. Do đó, cần phải tiếp tục rà soát, cân nhắc quy định các trường hợp này và chờ đợi TCTD có thể cung cấp thông tin khách hàng nhằm bảo đảm cân bằng khéo léo giữa các nhóm lợi ích.

### **3.3.3. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ghi nhận ảnh hưởng của thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng**

*Một là*, pháp luật ngân hàng cần bổ sung trường hợp TCTD có thể cung cấp thông tin khách hàng theo yêu cầu của người thân và người đi kèm pháp nhân khách hàng trong trường hợp giám hộ. Đồng thời hướng dẫn cụ thể phạm vi thông tin khách hàng mà TCTD có thể cung cấp trong những trường hợp này. Căn cứ tại Khoản 3 Điều 14 Luật các TCTD năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Hai là*, căn cứ tại Điều 7 Luật Phá sản năm 2014.

*Ba là*, việc TCTD cung cấp thông tin khách hàng cho các quan thông tin tín dụng, cần hướng dẫn rõ ràng, cụ thể hơn.

*Bốn là*, pháp luật ngân hàng cần hướng dẫn rõ các thủ tục nào được coi là cơ sở chấp thuận khác của khách hàng.

*Năm là*, cần quy định rõ ràng ảnh hưởng của cung cấp thông tin khách hàng cho mục đích thu lợi, có tính đến việc cung cấp thông tin cho các quan có thẩm quyền nước ngoài theo các hiệp định mà Việt Nam ký kết.

## **CHƯƠNG 4. BỔ M T H C TH I P H Á P L U T V B O M T THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HO T NG NGÂN HÀNG VI T NAM**

Pháp luật về bổ m t thông tin khách hàng trong H NH thì gian qua đã

có những sai sót, bổ sung giúp các thí sinh cân bằng giữa các yêu cầu học tập của các TCTD và sự bổ m t thông tin của khách hàng. Tuy vậy, những lỗi liên quan đến ngh a v b o m t và ngh a v c u n g c p thông tin khách hàng theo luật của các TCTD và việc thi u các biện pháp khắc phục những lỗi trong việc bổ m t thông tin cho khách hàng vẫn còn tồn tại. Thực tiễn trên đòi hỏi cần phải có giải pháp bổ m t việc thi pháp luật về bổ m t thông tin khách hàng trong HN Việt Nam.

#### **4.1. Khái luận về thi pháp luật về bổ m t bí m t thông tin khách hàng trong học tập ngân hàng**

##### **4.1.1. Khái niệm về thi pháp luật về bổ m t bí m t thông tin khách hàng trong học tập ngân hàng**

Thực thi pháp luật về chi u chung nhất là học tập những thực tiễn và thi hành pháp luật. Theo nghĩa hẹp thực thi pháp luật chỉ là học tập của riêng các quan quản lý nhà nước trong việc áp dụng, thi hành pháp luật. Những cách hiểu đó là phiến diện và chưa đầy đủ vì pháp luật là chủ n m c chung và bắt buộc trong xã hội u ph i tuân theo.

Vấn đề thực thi pháp luật về chi u nhìn nhận là toàn bộ hành vi của các chủ thể có tính hệ thống, tính mục đích nhằm triển khai các quy định pháp luật vào thực tiễn sống thông qua việc tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật (ADPL). Nói cách khác, những thực tiễn hành vi pháp lý, thực thi pháp luật về chi u những ngh a v i thực tiễn pháp luật. Tuy nhiên, nội hàm khái niệm về thi pháp luật ngoài những thực tiễn hành vi, khái niệm về thi pháp luật còn bao gồm các nội dung chủ thể và biện pháp bổ m t thực thi pháp luật.

Như vậy, thực thi pháp luật về bổ m t thông tin khách hàng trong HN là tập hợp các hành vi hệ pháp, có mục đích của các chủ thể liên quan đến học tập bổ m t thông tin khách hàng về thể hóa quy định pháp luật về ngh a v b o m t thông tin khách hàng vào thực tiễn HN nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng, tăng cường trách nhiệm của chủ thể trực tiếp nắm giữ bí m t thông tin khách hàng; tổ chức giám sát thực thi pháp luật của các chủ thể có liên quan theo luật định trong việc bổ m t thông tin khách hàng.

##### **4.1.2. Nội dung về thi pháp luật về bổ m t bí m t thông tin khách hàng trong học tập ngân hàng**

#### 4.1.2.1. Chức năng và phạm vi áp dụng pháp luật về bảo mật thông tin của khách hàng

Thức thị pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng không chỉ là hoạt động chức năng trực tiếp cung cấp dịch vụ ngân hàng cho khách hàng và khách hàng, mà nó còn phải là nghĩa vụ của chức năng thị trường có liên quan nhằm giữ bí mật thông tin của khách hàng trong quá trình hoạt động của mình và các quan hệ với nhà cung cấp và H NH. Các chức năng thông tin này phải cùng với thị trường chi phối các quy định pháp luật để điều chỉnh hình thức khác nhau về tính chất, phạm vi, mức độ chi tiết của mô hình thức có khác nhau.

#### 4.1.2.2. Bên pháp luật áp dụng pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng

Bên pháp luật áp dụng pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng có thể gồm các bên pháp luật sau: i) Bên pháp luật mang tính chất khuyến khích chức năng trực tiếp nhằm giữ thông tin khách hàng thị trường nội địa và nước ngoài. ii) Bên pháp luật mang tính chất ngăn ngừa. iii) Áp dụng chức năng tài chính hành vi phạm pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng.

#### 4.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Thức thị pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH là một quá trình phức tạp phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, vào nhiều yếu tố khác nhau như: môi trường chính trị, pháp lý, nền tảng văn hóa quy định về bảo mật thông tin và thị trường bảo mật quy định của khách hàng trong việc bảo mật thông tin, ý thức trách nhiệm của TCTD và nhân viên của các tổ chức này trong việc bảo mật thông tin khách hàng, hoạt động thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong H NH.

#### 4.2. Thực trạng thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Tác giả đã phân tích thực trạng thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng của các quan hệ nhà cung cấp và H NH; chức năng trực tiếp nhằm giữ bí mật thông tin khách hàng (TCTD); chính khách hàng, tác động của các ảnh hưởng.

#### 4.3. Ảnh hưởng của thực trạng thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

### **4.3.1. Nhiệm vụ trong thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng**

Thứ nhất, pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng của các TCTD đã tạo lập các hành lang pháp lý cho các chủ thể tham gia H NH thực hiện các quy định và nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng. Cụ thể: i) Quy định rõ quy định và nghĩa vụ của TCTD, khách hàng và các chủ thể liên quan trong quan hệ pháp luật về bảo mật thông tin của khách hàng. ii) Đảm bảo nghiêm chỉnh phạm vi thông tin khách hàng của các bảo mật giúp vượt trội hơn quy định của bảo mật thông tin của khách hàng. Đã tạo cơ chế khuyến khích các TCTD ban hành quy định nội bộ thể hiện các quy định pháp luật nhằm thực thi hiệu quả nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng. iii) Đã quy định các biện pháp pháp lý khách hàng có thể vượt quy định của mình khi bị các chủ thể liên quan làm lộ hoặc cung cấp thông tin khách hàng không đúng thẩm quyền. iv) Quy định các chủ thể xử lý vi phạm liên quan khi thông tin khách hàng bị cung cấp không đúng thẩm quyền. v) Nhận thức của các chủ thể thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH vượt mức quản trị và yêu cầu bảo mật thực thi pháp luật về bảo mật thông tin ngày càng được nâng cao.

### **4.3.2. Bộ tiêu chí, hạn chế trong thực thi pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng**

- Các quy định về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của việc bảo mật quy định của bảo mật thông tin của khách hàng. Cụ thể: i) Quy định pháp luật hiện hành về bảo mật thông tin khách hàng trong H NH vẫn còn bất phân hóa, chưa mang tính hệ thống. ii) Phạm vi thông tin khách hàng của các bảo mật vẫn còn mơ hồ, trừu tượng, chưa được định nghĩa / làm rõ. iii) Chưa xác định trách nhiệm của các chuyên môn của TCTD thuê hoặc hợp tác với TCTD cung cấp dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của các TCTD vẫn chưa xác định rõ ràng. iv) Chưa hình định rõ ràng về quy định TCTD được phép cung cấp thông tin khách hàng cho TCTD khác. v) Chưa quy định rõ các chủ thể xác định trách nhiệm khi có mâu thuẫn trong việc yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng.

- Chưa quy định cụ thể về hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng của ngân hàng xử lý hành vi vi phạm; quy định về giải quyết khi xảy ra khiếu nại của khách hàng vẫn còn chung chung.

- S vào cu c ch m tr c a các thi t ch thanh tra, giám sát NHNN trong vi c phát hi n sai ph m v b o m t thông tin khách hàng th i gian qua cho th y vai trò c a thanh tra, giám sát NHNN ch a phát huy c vai trò trong phát hi n k p th i sai ph m liên quan n ngh a v b o m t thông tin khách hàng.

#### **4.4. nh h ng và gi i pháp b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong ho t ng ngân hàng Vi t Nam**

##### **4.4.1. nh h ng liên quan n b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng**

*M t là*, hoàn thi n pháp lu t nói chung và hoàn thi n pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH nói riêng, tr c h t c n ph i phù h p v i ch tr ng, ng l i, chính sách c a ng C ng s n Vi t Nam.

*Hai là*, th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng, c n hoàn thi n theo h ng hài hòa l i ích gi a các ch th trong quan h pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH.

##### **4.4.2. Gi i pháp b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng**

###### **4.4.2.1. Ti p t c xây d ng và hoàn thi n pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng**

*M t là*, ti p t c nghiên c u c s lý lu n, th c ti n th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng; tham kh o kinh nghi m c a m t s qu c gia có nh ng quy nh v v n này.

*Hai là*, ti p t c rà soát các quy nh hi n hành v pháp lu t b o m t thông tin c a khách hàng qua ó s a i nh ng quy nh còn ch ng chéo ho c không còn phù h p hoàn thi n các quy nh pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH cho ng b , nh t quán v i các v n b n quy ph m pháp lu t khác có liên quan.

*Ba là*, c th hóa các tr ng h p c yêu c u cung c p thông tin; tr ng h p c m, h n ch cung c p thông tin khách hàng nh m b o m thu n l i trong vi c qu n lý và th c thi pháp lu t c a các TCTD, b o m quy n c b o m t thông tin c a khách hàng (có th tham kh o pháp lu t c a Singapore v cách th c th hi n nh trong ph l c th bac a Lu t Ngân hàng Singapore n m 1970, s a i, b sung n m 2018).

*B n là*, h ng d n c th h n ngh a v b o m t thông tin liên quan n ch th là i tác c a khách hàng.



Nm là, c nh ng d n rõ ràng quy nh TCTD c phép cung c p thông tin khách hàng cho n i b c a TCTD. Pháp lu t c n quy nh c th nh ng thông tin khách hàng mà TCTD c cung c p, d li u tr ng h p TCTD cung c p thông tin khách hàng nh : khi TCTD này sáp nh p ho c xu t sáp nh p v i TCTD khác. Quy nh rõ thông tin v ti ng i, tài s ng i...mà CNNHNNg c cung c p cho ngân hàng m vì m c ích qu n lý r i ro ho c ki m toán n i b .

Sáu là, rà soát, s a i nh m t o s th ng nh t liên quan n m c x lý vi ph m hành chính. B sung các ch tài hình s nh m x lý các hành vi vi ph m ngh a v b o m t các thông tin khác c a khách hàng. Hoàn thi n khung pháp lý cho vi c x lý t i ph m công ngh cao.

*4.4.2.2. Xây d ng c ch b o v quy n l i c a khách hàng khi thông tin c a h b cung c p không úng quy nh c a pháp lu t*

- TCTD ph i xây d ng m t quy trình gi i quy t khi u n i và công b chính th c trên website c a các TCTD. Ng th i, quá trình gi i quy t khi u n i c a khách hàng c a các TCTD c ng c n c giám sát b i c quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tr c thu c NHNNVN.

- Quy nh cho m t thanh tra viên ho c t ch c t ng ng thu c c quan Thanh tra, giám sát ngân hàng th c hi n vi c gi i quy t các khi u n i c a khách hàng. Ho t ng c a thanh tra viên ho c t ch c t ng ng này nên là c l p, chuyên nghi p.

*4.4.2.3. T ng c ng các ho t ng ki m soát n i b nh m b o m bí m t thông tin khách hàng*

TCTD c n xác nh các chính sách và th t c ki m soát n i b . Thi t l p HTKSNB c a TCTD v a t ch c theo c c ut ch c qu n lý (ki m soát theo t ng b ph n và cá nhân) và v a thi t l p theo quy trình nghi p v . Các h ki m soát này an xen nhau giúp vi c ki m soát t hi u qu t t nh t.

*4.4.2.4. T ng c ng c ch ph i h p gi a các c quan qu n lý nhà n c trong vi c thanh tra, ki m tra, giám sát vi c th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng*

*4.4.2.5. Các gi i pháp khác nh m b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng*

Nâng cao nh n th c c a cán b , nhân viên TCTD trong vi c th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng, nâng cao nh n th c c a khách hàng, gi i pháp v k thu t.

## PH N K T LU N

Nh ng nghiên c u và k t qu trong lu n án làm c s tác gi a ra nh ng k t lu n sau:

*Th nh t*, b o m t thông tin khách hàng trong H NH là m t v n r t quan tr ng, không ch i v i b n thân m i khách hàng, TCTD, mà còn i v i nhà n c và xã h i. ã có nhi u công trình nghiên c u v v n này. ây là c s quan tr ng giúp tác gi trong vi c nghiên c u, ti p thu, k th a và phát tri n trong lu n án c a mình.

*Th hai*, tác gi ã phân tích và làm rõ c s hình thành, phát sinh ngh a v b o m t; phân tích b n ch t, ph m vi thông tin khách hàng c n c b o m t. ng th i, tác gi c ng ã phân tích s c n thi t ph i b o m t thông tin khách hàng trong H NH c a TCTD.

*Th ba*, tác gi ã phân tích lý do ph i gi i h n ngh a v b o m t thông tin khách hàng, nguyên t c c a ngh a v b o m t; làm rõ gi i h n c a ngh a v này. Trên c s phân tích, so sánh, tham kh o kinh nghi m i u ch nh pháp lu t v v n này c a m t s n c nh Anh, Singapore, Th y S , Trung Qu c, tác gi a ra các khuy n ngh nh m hoàn thi n quy nh pháp lu t v gi i h n b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam.

*Th t*, tác gi c ng ã ch ng minh c th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH còn nh ng h n ch , b t c p nên ch a th c s b o m c quy n c b o m t thông tin khách hàng. C n c vào th c tr ng th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH, tác gi ã xu t ki n ngh hoàn thi n pháp lu t và xu t các gi i pháp b o m th c thi pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH Vi t Nam.

*Th n m*, xuyên su t lu n án, tác gi luôn bám sát vào i t ng, ph m vi và m c ích nghiên c u c a tài. Các ph ng pháp nghiên c u c th nh ph ng pháp phân tích, ph ng pháp t ng h p và ph ng pháp Lu t h c so sánh, ph ng pháp phân tích lu t vi t c s đ ng phù h p nh m gi i quy t nh ng v n mà lu n án t ra.

*Th sáu*, nh n th c r ng, pháp lu t v b o m t thông tin khách hàng trong H NH là v n r ng và ph c t p, c n có s nghiên c u lâu dài, k th a và phát tri n liên t c. Trong quá trình nghiên c u, tác gi ã có s c g ng cao nh t. K t qu nghiên c u c a lu n án có th s t ra nhi u v n c n ph i nghiên c u và ti p t c hoàn thi n.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ã CÔNG B

1. Nguyễn Thị Kim Thoa (2015), *Mô hình bí mật thông tin khách hàng cá nhân cho tổ chức ngân hàng – nhìn từ góc pháp lý*, Tạp chí Ngân hàng (22), tr.24-31.
2. Nguyễn Thị Kim Thoa (2016), *Nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng theo quy định pháp luật hiện hành trên thị trường và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học pháp lý (7), tr.31- 42.
3. Nguyễn Thị Kim Thoa (2017), *Mô hình pháp lý về bảo mật thông tin khách hàng trong tổ chức ngân hàng*, Tạp chí Ngân hàng (8), tr.14- 19.
4. Nguyễn Thị Kim Thoa (2018), *Nâng cao hiệu quả thi pháp luật bảo mật thông tin khách hàng trong tổ chức ngân hàng*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật ([www.tcdepl.moj.gov.vn](http://www.tcdepl.moj.gov.vn))
5. Nguyễn Thị Kim Thoa (2018), *Mô hình miễn trừ trách nhiệm bí mật, cung cấp thông tin khách hàng cá nhân tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*, Tạp chí Ngân hàng (21), tr.22- 25.
6. Nguyễn Thị Kim Thoa (2019), *Bản văn pháp luật bảo mật thông tin khách hàng trong tổ chức ngân hàng*, Tạp chí Ngân hàng (20), tr.32- 37.
7. Nguyễn Thị Kim Thoa (2020), *Giới hạn nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng trong tổ chức ngân hàng theo quy định pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (1), tr.82- 97.